TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN

THÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2022.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC THOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có* :**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thiện Hoàng
Các hội thâm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Tâm;
2/ Ông Phạm Đức Tuế.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc "*Ly hôn* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bàn Thị Đàm Tr, sinh năm 1999.
Địa chỉ: Xóm Th, xã Đ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên
(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Hứa Đình Th, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Xóm VL 2, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Bàn Thị Đàm Tr trình bày:

Chị và anh Hứa Đình Th đăng ký kết hôn ngày 12/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Lam Vỹ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh Th có quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị và anh Th sống tại gia đình anh Th tại xóm Văn La 2, xã Lam Vỹ, huyện Đ. Mâu thuẫn giữa chị và anh Th sảy ra từ tháng 4 năm 2020. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh không chịu khó làm ăn, thường xuyên đi uống

rượu và đi chơi qua đêm không quan tâm đến gia đình. Mặc dù chị và gia đình đã nhắc nhở nhiều lần nhưng anh Th vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau. Chị và anh Th sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay. Chị về nhà bố mẹ đẻ tại xóm Thòa, xã Động Đạt, huyện Phú Lương sinh sống nhưng anh Th cùng không xuống nói chuyện để đón chị về. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị không còn quan tâm đến anh Th nữa chị cương quyết xin được ly hôn với anh Hứa Đình Th.

Về con chung: Chị xác định, chị và anh Th không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, chị đang mang thai được bảy tháng, chị xác định đây không phải con chung giữa chị và anh Th, chị chỉ đi xin và muốn sinh con một mình.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định, chị và anh Th không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về phía bị đơn anh Hứa Đình Th:*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Hứa Đình Th để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh Th trước pháp luật. Tuy nhiên, anh Th không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để chị Bàn Thị Đàm Tr và anh Hứa Đình Th đoàn tụ, cùng nhau xây dựng cuộc sống chung. Nhưng anh Th không đến để tham gia phiên họp và hòa giải. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được Th hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ các quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết văn bản theo đúng quy định.

Về giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị Đàm Tr, cho chị Bàn Thị Đàm Tr được ly hôn anh Hứa Đình Th; Về con chung; tài sản chung, nợ chung: Chị Tr xác định không có, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bàn Thị Đàm Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật, tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án trong vụ án đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kể từ khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án anh Th không đến Tòa án để làm việc, mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng anh Th không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị Đàm Tr và anh Hứa Đình Th có được tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyên, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tr nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian ngắn hạnh phúc, trong ăn ở sinh hoạt hàng vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không có tiếng nói chung. Chị Tr cho rằng do anh Th thường xuyên chơi bời, không chịu làm ăn, chị góp ý nhưng anh Th không sửa đổi. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay. Nay chị Tr không còn yêu thương, quan tâm đến anh Th nữa, cương quyết xin được ly hôn.

Qua xác minh tại địa phương bà Ma Thị Mai là mẹ đẻ của anh Th cung cấp: Giữa chị Tr và anh Th con trai bà có sảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống, nguyên nhân mâu thuẫn bà không nắm rõ nhưng bà và gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh, chị vẫn sảy ra mâu thuẫn, chị Tr đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Động Đạt, huyện Phú Lương sinh sống từ cuối năm 2020 không còn sinh sống tại nhà bà nữa. Bà Mai xác định anh Th và chị Tr không có con chung. Về tài sản chung: Anh Th, chị Tr về sống cùng gia đình bà không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình bà và anh chị cùng không có tài sản chung. Về nợ chung bà không nắm rõ anh chị có nợ ai không nhưng từ khi chị Tr bỏ đi không có ai đến gia đình bà đòi nợ anh chị. Chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng chị Tr và anh Th có xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại. Nhưng cả chị Tr và anh Th không báo chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn của anh, chị.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay Tr kiên quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr. Cho chị Bàn Thị Đàm Tr được ly hôn là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Bàn Thị Đàm Tr xác định không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bàn Thị Đàm Tr xác định, không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Bàn Thị Đàm Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35;39; 70, 72; 147; 227; 228; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị Đàm Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị Đàm Tr được ly hôn anh Hứa Đình Th

2. Về con chung: Chị Bàn Thị Đàm Tr và anh Hứa Đình Th không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bàn Thị Đàm Tr và anh Hứa Đình Th không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Bàn Thị Đàm Tr phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004555 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Lam Vỹ, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng